

Số: 99/2026/QĐST- HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 290/2026/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Tuấn A - sinh ngày 12/5/1982

Số CCCD: 038082034830

Địa chỉ: phường S, tỉnh Thanh Hóa.

* **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị T- sinh ngày 29/8/1985

Số CCCD: 038185049344

Địa chỉ: phường S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55,57,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh L - sinh ngày 10/11/2009 và cháu Nguyễn Hải Đ - sinh ngày 13/7/2014.

Ly hôn, anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị T thống nhất: Giao cháu

Khánh L cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Hải Đ cho anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị T thống nhất: Anh Nguyễn Tuấn A nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh Tuấn A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/26E số 0001374 ngày 27/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Anh Nguyễn Tuấn A được nhận lại 150.000đ tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 1 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường S, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

